

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-PT

Ngày 05-3-2019

*V/v Khởi kiện quyết định hành chính
về cưỡng chế thi hành quyết định xử
phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long và ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Lê Thị Khánh Vân
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2019/TLST-HC ngày 05/01/2019 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2019/QĐPT-HC ngày 21/02/2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Q. Địa chỉ: Tổ 3B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Bùi Trọng T. Địa chỉ: Số nhà 001, đường T1, tổ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Âu Đình Đ - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị trấn P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị L. Địa chỉ: Tổ 3B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Bích N. Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Trần Q trình bày:

Gia đình ông Q có 3.000m² đất tại là tổ 3b thị trấn P, huyện P, tỉnh Lào Cai, năm 1990 đã được cấp GCNQSDĐ.

Ngày 19/3/2008, UBND huyện P ban hành Quyết định số 208/QĐ-UBND V/v thu hồi 2.413,4 m² đất của gia đình ông Q để thực hiện Dự án Chợ văn hóa - Bến xe khách P. Ông Q cho rằng việc UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi đất của gia đình ông là không đúng quy định pháp luật.

Sau khi thu hồi đất, diện tích đất còn lại của gia đình ông Q đang thực tế quản lý sử dụng là 61,5 m². Ngày 08/10/2015, ông Q dựng nhà tạm, khung tre, lợp bạt, sau đó xây tường bao và dựng nhà khung sắt lợp tôn để quản lý sử dụng.

Ngày 11/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P và một số cán bộ đã tiến hành lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q (biên bản số 01), do có hành vi xây dựng nhà trên đất lấn chiếm (đất đã bị thu hồi tại quyết định số 208/QĐ-UBND).

Ngày 21/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P tiếp tục lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q (tại biên bản số 02).

Ngày 22/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q, do có hành vi lấn chiếm đất đã có quyết định thu hồi, xử phạt 5 triệu đồng và buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Ngày 28/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

Ông Q cho rằng Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với gia đình ông là không đúng thẩm quyền, không còn thời hiệu xử phạt theo quy định tại Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, việc lập biên bản vi phạm hành chính được thực hiện không đúng quy định. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND thị trấn P căn cứ vào Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 để ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q là không đúng.

Ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P: Hủy Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P trình bày:

Ngày 11/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P và một số cán bộ đã tiến hành lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q (biên bản số 01), do có hành vi xây dựng nhà trên đất lấn chiếm (đất đã bị thu hồi tại quyết định số 208/QĐ-UBND).

Do không kịp ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm nên ngày 21/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P tiếp tục lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q (biên bản số 02).

Ngày 22/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q, do có hành vi lấn chiếm đất đã có quyết định thu hồi, xử phạt 5 triệu đồng và buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Ngày 28/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

Ông Q cho rằng Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q là không đúng quy định tại Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Nhưng tại thời điểm xử phạt Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Nghị định 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 V/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Căn cứ theo quy định tại Điều 31 Nghị định 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền. Theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q là trong thời hiệu.

Vì vậy, việc ông Trần Q khởi kiện Quyết định của Chủ tịch UBND thị trấn P về yêu cầu hủy Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về việc quyết định cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: bà Trần Thị L (vợ ông Trần Q) nhất trí với nội dung trình bày của ông Trần Q như trên.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P quyết định:

Áp dụng Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 10; Điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ - CP; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bác toàn bộ yêu cầu

khởi kiện của ông Trần Q về yêu cầu hủy Quyết định số 126/QĐ - UBND ngày 28/5/2018 về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q, tại tổ 3b, thị trấn P. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2018, người khởi kiện ông Trần Q kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-HC đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Q, tuyên hủy Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện ông Trần Q giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Việc tuân thủ pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Q, hủy Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kèm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thời hiệu khởi kiện.

Về đối tượng khởi kiện: Người khởi kiện ông Trần Q yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đây là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quyết định hành chính bị khởi kiện

là quyết định hành chính do Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 126/QĐ-UBND được ban giao cho ông Trần Q vào ngày 28/5/2018 (biên bản giao nhận - bút lục 42). Ngày 11/6/2018, ông Q nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện P. Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, ông Q đã khởi kiện vụ án trong thời hiệu quy định.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Điều 31, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định: Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: ...b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng; ...d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; ...”.

Như vậy, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q là đúng thẩm quyền.

[2.1.2] Về thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền quyết định cưỡng chế như sau:

“1. Những người sau đây có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp”

Căn cứ vào quy định nêu trên, Chủ tịch UBND thị trấn P là người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên cũng là người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế việc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì vậy, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 là đúng thẩm quyền theo quy định.

[2.2] Về hình thức của quyết định

Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P được ban hành đúng mẫu số MQĐ 06 - Quyết định cưỡng chế thi hành

quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3] Về trình tự, thủ tục ban hành

Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P được ban hành theo trình tự, thủ tục sau đây:

Ngày 11/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P và một số cán bộ đã tiến hành lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q (biên bản số 01), do có hành vi xây dựng nhà trên đất lấn chiếm (đất đã bị thu hồi tại quyết định số 208/QĐ-UBND).

Ngày 21/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P tiếp tục lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q (biên bản số 02).

Ngày 22/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q, do có hành vi lấn chiếm đất đã có quyết định thu hồi, xử phạt 5 triệu đồng và buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

Ngày 28/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P được ban hành căn cứ vào Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q. Hội đồng xét xử xét thấy, trình tự ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 có những sai sót như sau:

Thứ nhất: Cùng một hành vi vi phạm lấn chiếm đất đã có quyết định thu hồi của ông Trần Q nhưng Chủ tịch UBND thị trấn P đã lập hai biên bản vi phạm hành chính (Biên bản số 01/BB-VPHC ngày 11/5/2018 và Biên bản số 02/BB-VPHC ngày 21/5/2018) là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính: “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần*”.

Thứ hai: Trong biên bản xử phạt vi phạm hành chính chỉ thể hiện thời điểm phát hiện ra ngôi nhà khung sắt mái tôn mà ông Q đã dựng nhưng không làm rõ thời điểm ông Q xây dựng nhà trên đất. Trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND thị trấn P cũng không xác minh làm rõ nội dung này theo quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thứ ba: Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 ấn định “*Ông Trần Q phải nộp tiền phạt tại kho bạc Nhà nước huyện P trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt*” là không đúng quy định khoản 1 Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “*Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày*

nhận được quyết định xử phạt, cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước hoặc nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước được ghi trong quyết định xử phạt...Nếu quá thời hạn nêu trên, thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt... ”.

Thứ tư: Trong Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 ghi “Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm” nhưng lại không ghi thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không đúng với mẫu số MQĐ 02 - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thứ năm: khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó”. Như vậy, thời hạn để cá nhân, tổ chức vi phạm tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 10 ngày. Nếu quyết định ấn định thời hạn thực hiện nhiều hơn 10 ngày thì sẽ thực hiện theo thời hạn ấn định trong quyết định.

Ngày 22/5/2018, Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 124/QĐ-UBND; Ngày 23/5/2018, bàn giao quyết định này cho ông Trần Q (biên bản giao nhận - bút lục 40). Đến ngày 28/5/2018 (05 ngày kể từ ngày ông Q nhận được Quyết định số 124/QĐ-UBND), Chủ tịch UBND thị trấn P đã ban hành quyết định cưỡng chế số 126/QĐ-UBND là không đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.4] Về nội dung của quyết định

Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 áp dụng hình thức xử phạt chính đối với ông Q là: Phạt tiền với mức phạt là 5.000.000 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Như vậy khi ban hành quyết định cưỡng chế, Chủ tịch UBND thị trấn P phải áp dụng biện pháp cưỡng chế để thi hành hình thức xử phạt chính và biện pháp cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, trong Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 chỉ áp dụng biện pháp cưỡng chế là “Buộc trả lại đất đã lấn chiếm”, không áp dụng biện pháp cưỡng chế nào để thi hành hình thức xử phạt chính phạt tiền 5.000.000 đồng là thiếu sót.

Hơn nữa, Chủ tịch UBND thị trấn P áp dụng biện pháp cưỡng chế “Buộc trả lại đất đã lấn chiếm” là không phù hợp với nội dung biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-UBND. Điểm d khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định một trong các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là “Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”. Vì vậy, lẽ ra tại Quyết định số 126/QĐ-UBND phải áp dụng biện pháp cưỡng chế là “Buộc ông Trần Q phải tháo dỡ công trình đã xây dựng trên đất và khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm”.

Từ những phân tích trên xét thấy, Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P đúng về thẩm quyền ban hành và hình thức quyết định nhưng không đúng về trình tự thủ tục ban hành và nội dung quyết định. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Q. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là không đúng.

[3] Xét Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P

Như đã phân tích ở phần [2], Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 đúng về thẩm quyền ban hành nhưng trình tự thủ tục ban hành và nội dung quyết định còn nhiều sai sót. Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 cũng là căn cứ để Chủ tịch UBND thị trấn P ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018. Vì vậy, mặc dù người khởi kiện không yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P mới đảm bảo quyền lợi chính đáng của người khởi kiện và đảm bảo giải quyết vụ án được triệt để, toàn diện.

[4] Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính thụ lý số 01/2018/TLST-HC ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, Hội đồng xét xử xét thấy có một số sai sót như sau:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị Bích Ngọc vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, không thu thập lời khai hoặc tài liệu chứng cứ do người làm chứng cung cấp. Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng không triệu tập bà Ngọc tham gia phiên tòa. Đến ngày 19/11/2018, Thẩm phán mới ban hành giấy triệu tập bà Nguyễn Thị Bích Ngọc đến tham gia phiên tòa sơ thẩm với tư cách người làm chứng. Nhưng bà Ngọc là cán bộ địa chính, công tác tại UBND thị trấn P, việc bà Ngọc tham gia vào việc lập biên bản vi phạm hành chính là thực hiện công tác chuyên môn của mình theo sự phân công của cơ quan. Việc đưa bà Ngọc vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là không hợp lý và không đảm bảo tính khách quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn mắc một số sai sót như trên nhưng xét thấy những sai sót này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự và bản chất của sự việc. Vì vậy, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng. Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những sai sót nêu trên.

[4] Về án phí: Kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Q được Tòa án chấp nhận một phần nên ông Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Yêu cầu khởi kiện của ông Q được Tòa án chấp nhận nên ông Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch UBND thị trấn P phải chịu án phí hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 225; khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Q, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P như sau:

- Hủy Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q, tại tổ 3B thị trấn P.

- Hủy Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Chủ tịch UBND thị trấn P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Q.

2. Về án phí: Ông Trần Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Trần Q 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000803 ngày 25/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000863 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Chủ tịch UBND thị trấn P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) tiền án phí hành chính.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh (2);
- Đường sự;
- Chi cục THADS P;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Chí Thiện

